

Bản án số: 30/2021/HS-ST

Ngày: 12-4-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn K Thành và bà Phan Thị Mười

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đào Đức Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2021/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/HSST-QĐ ngày 31/3/2021, đối với bị cáo:

LÊ VĂN K, (*tên gọi khác: B*); sinh ngày: 15/10/1991, tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ 88, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn N, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; có vợ là Mai Thị Vũ P, sinh năm 1992; có 01 con sinh năm 2021.

- Tiền án, tiền sự: Chưa

- Nhân thân: Ngày 24/01/2019, bị Công an phường T, quận S xử phạt 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an thành phố Đà Nẵng. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị **Mai Thị Vũ P**, sinh năm 1992; trú tại: Tổ 18, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng. *Có mặt.*

- *Người chứng kiến:* Anh **Lê Văn P**, sinh năm 1997; trú tại: Tổ 23, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 17 giờ 20 phút ngày 19/11/2020, tại khu vực trước nhà số 20 đường Trần Quang K, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng, lực lượng phòng chống tội phạm - Đoàn Biên phòng S phát hiện bắt quả tang Lê Văn K có hành vi cất giấu 01 gói ni lông màu trắng trong lòng bàn tay trái của K.

- Vật chứng tạm giữ của K:

+ 01 gói ni lông màu trắng kích thước (02x03) cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đã niêm phong và ký hiệu là: K1).

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade màu xanh, BKS: 43C1-751.13.

+ 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen, gấn sim số: 0777 438 543, Imei 357328089692341.

+ 01 ĐTDĐ hiệu Redmi màu đen, gấn sim số: 0905 855 285, Emei 864066059525077

+ 62.000 đồng tiền Việt Nam.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của K tại phòng 205, khu nhà S5, chung cư Thọ Quang, Đoàn Biên phòng Sơn Trà phát hiện và tạm giữ:

- 04 gói ni lông màu trắng, mỗi gói có kích thước khoảng 02x02 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (đã niêm phong, ký hiệu K2)

- 36 bao ni lông màu trắng, kích thước mỗi bao khoảng 02x02cm (bên trong không chứa gì).

Tại Bản kết luận giám định số 336/GĐ-MT ngày 23/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể màu trắng trong các gói ni lông niêm phong ký hiệu K1, K2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu K1: 0,344 gam; K2: 0,540 gam.

Qua điều tra xác định:

Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên khoảng ngày 11/11/2020, K sử dụng số điện thoại 0777438543 liên hệ vào số điện thoại 0768 550 829 của đối tượng Đen (không rõ lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá thì Đen đồng ý và hẹn đến khu vực gần chùa Mân Quang, TP. Đà Nẵng để giao ma túy. Sau khi mua được ma túy, K đã sử dụng hết tại bãi cỏ trên núi Sơn Trà.

Đến ngày 18/11/2020, do thiếu tiền tiêu xài cá nhân và cũng muốn có ma túy để sử dụng, cũng với cách thức, địa điểm như trên, K tiếp tục mua 1.000.000 đồng ma túy đá của Đ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, đối tượng tên T (chưa rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0906 511 969 gọi vào số điện thoại của K hỏi mua 200.000 đồng ma túy thì K đồng ý và trích 01 phần ra bán cho T tại vị trí gần nhà T. Số ma túy còn lại K mang về nhà phân thành 05 gói nhỏ để sử dụng và bán lại nếu ai có nhu cầu mua. Đến khoảng 14 giờ ngày 19/11/2020, đối tượng tên B (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy (trả tiền dưới dạng thẻ chơi game), K đồng ý, sau khi nhận được thẻ game, K giao ma túy cho Bình, nhưng do B bận việc nên K chưa bán được ma túy. Tiếp đó, đến khoảng 16 giờ 45 phút ngày 19/11/2020, đối tượng tên T (chưa rõ lai lịch, là bạn bè ngoài xã hội của K) hỏi có ma túy không, K nói có. Do trước đó Tùng đã mua sữa, trái cây cho vợ chồng K nên K điều khiển xe mô tô BKS: 43C1-751.13, mang theo 01 gói ma túy đá cầm trên tay đi giao cho Tùng (K khai không lấy tiền mà cho T ma túy để trả ơn) thì bị Lực lượng phòng chống tội phạm – Đoàn Biên phòng Sơn Trà phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Lời khai của người chứng kiến hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Lê Văn K.

Bản cáo trạng số 23/CT- VKS-ST ngày 01/02/2021, của Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Văn K về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố; đồng thời đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn K từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do không xác minh được tài sản riêng của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đối tượng còn lại sau giám định số 336 ngày 23/11/2020 của Phòng KTHS Công an TP. Đà Nẵng và 36 bao ni lông màu trắng, kích thước mỗi bao khoảng 02 x 02cm và 01 sim số: 0777 438 543, Imei 357328089692341.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 ĐTDD hiệu Nokia màu đen và 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade màu xanh, BKS: 43C1-751.13, số khung 6327HZ051893, số máy JF63E2062178 của Lê Văn K.

- Trả lại cho Lê Văn K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, gắn sim số: 0905 855 285, Imei 864066059525077 và 62.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Mai Thị Vũ Phương không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Lê Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định: Do trước đó, đối tượng T (chưa rõ lai lịch) đã cho vợ chồng Lê Văn K trái cây và sữa, nên ngày 19/11/2020, K mang theo 0,344 gam ma túy loại Methamphetamine cho Tùng để trả ơn Tùng. Tuy nhiên, khi K đi đến đường Trần Quang K, phường T, quận S, TP. Đà Nẵng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Căn cứ điểm a tiểu mục 3.3 mục 3 Phần II Thông tư liên tịch số 17 ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp thì hành vi đó của Lê Văn K đã cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy.

Ngoài ra, qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn K phát hiện K còn cất giấu 0,540 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Lời khai nhận tội này của bị cáo phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, bởi trước khi bị bắt quả tang, vào ngày 19/11/2020, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng B và T (chưa rõ nhân thân lai lịch). Do đó, bị cáo Lê Văn K phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Như vậy, bản cáo trạng số 23/CT-VKS-ST

ngày 01 tháng 02 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án thì thấy: Ma túy là một loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, vì vậy nhà nước ta nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt sử dụng trái phép các chất ma túy, nếu ai vi phạm một trong các quy định trên, gây hậu quả nghiêm trọng đều bị pháp luật trừng trị và xử lý. Bị cáo Lê Văn K nhận thức được điều đó, song để phục vụ cho nhu cầu bản thân, bị cáo bất chấp sự trừng trị của pháp luật, đã thực hiện việc mua hai lần ma túy của một người tên Đ (không rõ lai lịch) để sử dụng và bán lại kiếm lời. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đồng thời còn xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Công an phường T, quận S ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà ngược lại, lại tiếp tục lún sâu vào con đường ma túy với tính chất và mức độ cao hơn.

[4.1]. Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2]. Xét tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, rõ ràng; bản thân bị cáo là quân nhân xuất ngũ nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do không xác minh được tài sản riêng của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[6]. Về xử lý vật chứng:

[6.1]. Đối với 01 phong bì niêm phong đối tượng còn lại sau giám định số 336 ngày 23/11/2020 của Phòng KTHS Công an TP. Đà Nẵng và 36 bao ni lông

màu trắng, kích thước mỗi bao khoảng 02 x 02cm và 01 sim số: 0777 438 543, Imei 357328089692341– là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2]. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade màu xanh, BKS: 43C1-751.13, số khung 6327HZ051893, số máy JF63E2062178 của Lê Văn K – Là phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ.

[6.3]. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, gắn sim số: 0905 855 285, Imei 864066059525077 và 62.000 đồng của Lê Văn K không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ số vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2021).

[7]. Đối với các đối tượng tên Đ (bán ma túy cho K), T, B, T (mua ma túy của K) hiện chưa xác định được lai lịch. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Sơn Trà làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[8]. Đối với chị Mai Thị Vũ P - là vợ Lê Văn K, không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn K** phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1/ Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn K **08 (Tám)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (19/11/2020).

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong đối tượng còn lại sau giám định số 336 ngày 23/11/2020 của Phòng KTHS Công an TP. Đà Nẵng và 36 bao ni lông màu trắng, kích thước mỗi bao khoảng 02 x 02cm và 01 sim số: 0777 438 543, Imei 357328089692341.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade màu xanh, BKS: 43C1-751.13, số khung 6327HZ051893, số máy JF63E2062178 của Lê Văn K.

- Tuyên trả cho Lê Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, gắn sim số: 0905 855 285, Imei 864066059525077 và 62.000 đồng nhưng tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ số vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận S, TP. Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/02/2021).

3/ Án phí HSST: Bị cáo Lê Văn K phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đông Thanh

